

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN 115 NĂM NGÀY SINH CỐ TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH

Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Cố tổng Bí thư Trường Chinh (09-02-1907 – 09-02-2022)

Đồng chí Trường Chinh, tấm gương chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp của dân tộc và thời đại.

Nhắc tới đồng chí Trường Chinh, ta nghĩ ngay đến một nhà chính trị, nhà tư tưởng, nhà lý luận, nhà văn hoá, nhà báo, nhà thơ, người cộng sản kiên cường, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng.

Đồng chí Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9-2-1907 ở làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Mất ngày 30-9-1988 tại Hà Nội. Sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước ở một vùng quê giàu truyền thống lịch sử và văn hoá, truyền thống của quê hương và gia đình đã bồi đắp và hun đúc nên lý tưởng cách mạng của đồng chí. Sau khi tìm hiểu “*Đường Kách mệnh*” và các tác phẩm khác của Nguyễn Ái Quốc, đồng chí đã đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin; từ một người yêu nước, đồng chí trở thành người cộng sản.

Năm 1925, đồng chí tham gia cuộc vận động đòi thực dân Pháp ân xá cho nhà yêu nước Phan Bội Châu; năm 1926, là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khoá để truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh. Sau cuộc bãi khoá này, đồng chí bị thực dân Pháp đuổi học, phải lên Hà Nội tiếp tục học ở trường Cao đẳng Thương mại đến cuối năm 1929.

Năm 1927, đồng chí gia nhập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, một tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Đông Dương. Năm 1929, đồng chí tham gia cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ. Năm 1930, đồng chí được chỉ định vào Ban Tuyên truyền cổ động Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm đó, đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án 12 năm tù cấm cố, đày đi Sơn La. Cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp và do phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi quyền tự do, dân chủ, thả chính trị phạm, đồng chí được trả tự do. Từ cuối năm 1936 đến năm 1939, đồng chí hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp ở Hà Nội, là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ và đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Ủy ban Mặt trận Dân chủ Bắc kỳ. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, đồng chí chuyển vào hoạt động bí mật.

Năm 1940, đồng chí là chủ bút báo “*Giải phóng*”, cơ quan của Xứ ủy Bắc Kỳ. Tại Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Năm 1941, tại Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương, Trưởng Ban Tuyên huấn, kiêm

chủ bút báo “*Cờ giải phóng*” và “*Tạp chí Cộng sản*” cơ quan Trung ương của Đảng, Trưởng Ban Công vận Trung ương.

Năm 1943, đồng chí bị Toà án Binh của thực dân Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vắng mặt.

Ngày 9-3-1945, đồng chí chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng, ra Chỉ thị “*Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” và chủ trương Tổng khởi nghĩa.

Tháng 8-1945, đồng chí được Hội nghị toàn quốc của Đảng cử phụ trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Năm 1951, tại Đại hội II của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đến tháng 10-1956.

Năm 1958, đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Năm 1960, tại Đại hội III của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác Quốc Hội và công tác tư tưởng của Đảng.

Năm 1976, tại Đại hội IV của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, là Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng ban Lý luận Trung ương.

Năm 1976, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khoá: khoá II (1960-1964), khoá III (1964-1971), khoá IV (1971-1975), khoá V (1975-1976), khoá VI (1976-1981), khoá VII (1981-1987). Từ khoá II đến khoá VI, đồng chí làm Chủ tịch ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Năm 1981, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 1982, tại Đại hội V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là Ủy viên Bộ Chính trị.

Tháng 7-1986, tại Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Tháng 12-1986, tại Đại hội VI của Đảng, đồng chí được cử làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Trưởng Ban soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu ban Soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.

Do những công hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đối với sự nghiệp tăng cường đoàn kết quốc tế, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng

thường Huân chương Sao Vàng, huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam và nhiều huân chương khác.

Những cống hiến của đồng chí Trường Chinh

Trong 10 năm hoạt động đầu tiên, khi bị bắt tù đầy cũng như lúc hoạt động công khai hợp pháp, đồng chí đã đem hết nghị lực, trí tuệ và nhiệt tình cách mạng, tham gia truyền bá cương lĩnh, đường lối của Đảng, góp phần bồi dưỡng lý luận và tinh thần cách mạng cho một lớp người đông đảo kế tiếp, sau này trở thành những cán bộ cốt cán của cách mạng.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, địch tăng cường khủng bố, hầu hết các ủy viên trung ương bị bắt, bị giết hại, nhiều tổ chức đảng và quân chúng bị phá vỡ. Với cương vị Tổng Bí thư ở giai đoạn khó khăn này, đồng chí đã cử cán bộ đi chấp nối liên lạc, khôi phục tổ chức. Phong trào cách mạng dần được khôi phục, củng cố và từng bước chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8, đồng chí Trường Chinh rời Pác Bó (Cao Bằng) về xuôi, trực tiếp chỉ đạo phong trào và đề ra sáng kiến lập hệ thống liên hoàn các an toàn khu (ATK). Vào những thời điểm quyết định “*sống còn*” của dân tộc, đồng chí luôn có những quyết định quan trọng, tạo ra những bước nhảy vọt cho sự nghiệp cách mạng nước nhà. Nổi bật nhất là đồng chí đã dự báo chính xác việc Nhật Pháp bắn nhau và sớm chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”.

Cống hiến nổi bật của đồng chí Trường Chinh trong giai đoạn này là, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối cách mạng của giai đoạn mới (tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8) và đồng chí cũng là người trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện, đưa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến thành công.

Quan điểm của Đảng ta về cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ được đồng chí Trường Chinh giải thích và phát triển trong tác phẩm “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*”. Trong tác phẩm này, đồng chí đã trình bày một cách sáng tỏ các chặng đường của cuộc kháng chiến, củng cố niềm tin và nâng cao ý chí cách mạng cho mọi người. Trong thực tiễn, không những đồng chí chú trọng nhiệm vụ kháng chiến mà còn rất chú ý đến nhiệm vụ kiến quốc, từng bước thực hiện “*người cày có ruộng*”, chuẩn bị những tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ những chủ trương, đường lối đúng đắn đó và với thực tiễn cách mạng sinh động, cuộc kháng chiến chống dân Pháp của dân tộc ta đã giành thắng lợi to lớn, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử của dân tộc và của nhân loại.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng chí đã cùng với tập thể Bộ Chính trị chuẩn bị và đề ra những quyết sách chiến lược, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tới thắng lợi hoàn toàn.

Cống hiến đặc biệt của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh là đặt nền móng cho công cuộc đổi mới. Năm 1986, với cương vị Tổng Bí thư, đồng chí đã đề ra chủ trương đổi mới. Quyết tâm đổi mới thể hiện ngay trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI của Đảng, đồng chí nói: “*Đối với nước ta, đổi mới là yêu*

cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn". Và Đại hội VI đã trở thành Đại hội Đổi mới, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một bước ngoặt trong tư duy lý luận của Đảng.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Trường Chinh đã thể hiện là một học trò xuất sắc và một trong những người bạn chiến đấu gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí đến với cách mạng thông qua các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc và cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào thành công của hội nghị, đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết. Kể từ đó, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn soi sáng cho mọi hoạt động lý luận, thực tiễn của đồng chí Trường Chinh.

Đánh giá công lao của đồng chí Trường Chinh, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI đã nêu: *"... trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, từ năm 1941, cùng với Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, đồng chí đã có nhiều quyết sách đúng đắn, sáng tạo, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng, vai trò của đồng chí nổi bật là một trong những người lãnh đạo kiệt xuất đã đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám đến thành công và đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng"*.

Đồng chí Trường Chinh, nhà lý luận, nhà văn hoá

Là một trong những nhà lý luận chiến lược của cách mạng Việt Nam, đồng chí đã để lại nhiều tác phẩm lý luận có giá trị: *"Chống chủ nghĩa cải lương"* (1935); *"Vấn đề dân cày"* (viết chung với đồng chí Võ Nguyên Giáp); *"Chính sách mới của Đảng"* (1941); *"Kháng chiến nhất định thắng lợi"* (1947); *"Bàn về cách mạng Việt Nam"* (1965); *"Năm vừng ba bài học để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược"* (1986),... Thông qua những tác phẩm đó, đồng chí Trường Chinh đã làm rõ hai vấn đề lý luận lớn. *Một là*, về phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam để góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng. *Hai là*, về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là những đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam.

Ở mỗi chặng đường lịch sử, trước mỗi thử thách của cách mạng, đồng chí Trường Chinh luôn đánh giá đúng tình hình, nêu trách nhiệm cụ thể của văn hoá. Hàng loạt tác phẩm, các bài viết, các báo cáo của đồng chí đọc tại các đại hội văn hóa, văn nghệ toàn quốc tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh những quan điểm đúng đắn, sắc bén và sáng tạo của Đảng ta trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào xây dựng nền văn hoá Việt Nam; là cơ sở lý luận cho việc xây dựng một nền Văn hoá mới Việt Nam theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng. Đến nay, những tác phẩm, bài viết, báo cáo đó còn nguyên giá trị, chứng tỏ vốn tri thức uyên thâm, sức sáng tạo, tầm nhìn chiến lược của đồng chí. Không chỉ là một nhà lý luận văn hoá, nhà lãnh đạo văn hoá, bản thân đồng chí đã thể hiện những phẩm chất toàn diện của một nhân cách văn hoá lớn.

Đồng chí còn là nhà báo cách mạng nổi tiếng, là cây bút xuất sắc của báo chí cách mạng ngay từ thời kỳ Mặt trận Dân chủ. Đồng chí đã kế tục xuất sắc sự nghiệp báo chí của Nguyễn Ái Quốc, tạo nên một văn phong chính luận cho nền báo chí cách mạng nước nhà. Những bài báo của đồng chí có tính chiến đấu cao, sức thuyết phục lớn, ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Ngay từ thời còn trẻ, đồng chí đã làm chủ bút nhiều tờ báo quan trọng của Đảng và tiếp đó là người chịu trách nhiệm trực tiếp những cơ quan ngôn luận của Đảng, như “*Cờ Giải phóng*”, “*Sự thật*”, “*Nhân dân*”, “*Tạp chí Tiên phong*”, “*Tạp chí Cộng sản*”...

Đồng chí Trường Chinh còn là một nhà thơ mang bút danh Sóng Hồng với gần 70 bài thơ thể hiện cảm xúc trước sự kiện của đất nước, với một tâm hồn luôn lạc quan, tin ở tiền đồ xán lạn của cách mạng Việt Nam. Thơ Sóng Hồng đánh dấu từng bước trưởng của cách mạng Việt Nam, của thơ ca cách mạng; có sức chiến đấu cao và lòng nhân ái sâu sắc. Theo đồng chí: “*Thơ là vũ khí đấu tranh giai cấp kỳ diệu. Làm sao có thể quan niệm thơ không tính đảng, tính giai cấp được? Thơ và cách mạng không thể tách rời. Đương nhiên, không thể thơ nào cũng có cách mạng, nhưng có cách mạng thì có thơ.*”

Đồng chí Trường Chinh, người học trò xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng.

Trải qua 81 tuổi đời, 63 năm hoạt động cách mạng kiên cường, liên tục, đồng chí Trường Chinh đã nêu một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, để lại cho chúng ta nhiều bài học quý:

1- Suốt đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân; không ngừng học tập và rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

2- Ý chí kiên cường cách mạng, tính nguyên tắc và tổ chức kỷ luật, tình cảm chân thành với đồng bào, đồng chí, tính khiêm tốn, giản dị trong cuộc sống hằng ngày, phong cách làm việc khoa học, cẩn thận, cụ thể nhằm đạt hiệu quả thiết thực.

3- Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân.

4- Trước bước ngoặt lịch sử, phải đổi mới tư duy, trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình, đề ra chủ trương phù hợp, dựa vào sức mạnh của nhân dân để làm nên thắng lợi.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh cố Tổng bí thư Trường Chinh (09-02-1907 – 09-02-2017) là dịp để chúng ta ôn lại và tôn vinh những cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Noi gương đồng chí, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, chúng ta nguyện đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn. Mỗi chúng ta không ngừng rèn luyện, phấn đấu, trau dồi đạo đức cách mạng, đoàn kết, nhất trí, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (*Nhiệm kỳ 2015-2020*), xây dựng quê hương Nam Trà My ngày càng giàu đẹp, văn minh./.

Suu tâm